

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày 26 - 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Thẩm phán: Ông Tạ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn

Ông Phạm Ngọc Quang

Ông Nguyễn Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Mai Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 03 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1981 tại tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: phố D, phường Đ, thành phố H, tỉnh Ninh Bình (nơi ĐKKHTT: khu E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hòa Bình); nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H1 (đã chết) và bà Đỗ Thị Định L; có vợ Nguyễn Thị Thu H2 (đã ly hôn) và 03 con: con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án: Tại Bản án số 49/2020/HSST ngày 24/7/2020 Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La xử phạt Nguyễn Văn H 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 2.000.000 tiền phạt bổ sung. Ngày 10/9/2020 chấp hành xong tiền án phí, tiền phạt bổ sung; ngày 28/01/2022 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Tại Quyết định số 14/2023/QĐTA-XLHC, ngày 8/8/2023 Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 14/2023/QĐTA-XLHC thời hạn chấp hành 24 tháng, H chưa chấp hành. Ngày 15/8/2023 Công an huyện C, tỉnh Hòa Bình có quyết định truy tìm người.

Nhân thân: Tại bản án số 12/2008/HSST ngày 17/6/2008 Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình xử phạt Nguyễn Văn H 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 35 tháng 18 ngày về tội “Trộm cắp tài sản”, 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Đã chấp hành xong án phí ngày 12/8/2008.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 372/QĐ-XPHC ngày 23/4/2024 UBND tỉnh N phạt tiền 25.000.000 về hành vi “*Tàng trữ trái phép 09 viên đạn thể thao*” quy định tại Điểm a, Khoản 5, Điều 11 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/01/2024 đến ngày 04/02/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H theo chỉ định:* Ông Phan Tiến M - Luật sư văn phòng L4 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh N (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* chị Nguyễn Phương Cẩm L1, sinh năm 2005; nơi cư trú: khu E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hòa Bình (có mặt).

- *Người chứng kiến:* Ông Vũ Anh Đ, sinh năm 1962 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H trú quán: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Hòa Bình là người sử dụng ma túy Methamphetamine (Hồng phiến) và ma túy Ketamine, bản thân H không có nghề nghiệp ổn định.

Tháng 03/2023, Nguyễn Văn H đến thành phố N, tỉnh Ninh Bình (nay là thành phố H, tỉnh Ninh Bình) thuê nhà trọ ở nhiều nơi để sinh sống. Khoảng tháng 10/2023 H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung lắp sim khuyến mại, cài đặt tài khoản Z (không nhớ số điện thoại, tên tài khoản Zalo) sau đó vào mạng xã hội Zalo quen một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ quảng cáo có bán súng và đạn. H nảy sinh việc mua súng và đạn để phòng thân nên đã hỏi mua 01 khẩu súng và 09 viên đạn, người đàn ông đồng ý bán cho H với giá 3.500.000 đồng. Sau đó H nhận được 01 khẩu súng và 9 viên đạn thông qua một thanh niên chuyển hàng shipper và thanh toán tiền mua súng, đạn cho người giao hàng (*H không biết tên tuổi, địa chỉ của người giao hàng, không nhớ số điện thoại và không nhớ nhận được súng, đạn ngày nào, ở đâu do thời gian đã lâu và chiếc điện thoại Samsung quá trình sử dụng bị rơi hỏng nên H đã vứt điện thoại cùng sim lắp trong máy*). H cất súng, đạn trong hộp bìa cattong và cất giấu tại nơi thuê trọ. Đến tháng 11/2023 H chuyển về sinh sống cùng với con gái là chị Nguyễn Phương Cẩm L1, sinh năm 2005, thuê trọ ở số nhà C, ngõ H, đường P, phố D, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (nay là thành phố H, tỉnh Ninh Bình), H đã mang theo khẩu súng và 9 viên đạn đựng trong hộp bìa

cattong cất giấu trong tủ kính kê ở góc phòng phía trong bên phải tầng 3. Khoảng cuối tháng 12/2023 H đi lên huyện M, tỉnh Sơn La chơi, H gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi người dân tộc H.Mông đang bán mận trên đường Q, qua nói chuyện H biết người này có bán ma túy Methamphetamine (Hồng phiến) và ma túy Ketamine, H nảy sinh ý định mua ma túy của người này để sử dụng và bán kiếm lời. H đặt vấn đề hỏi mua ma túy, người đàn ông đồng ý cho số điện thoại 0789.004.760 để liên lạc và hẹn H đến ngày 21/01/2024 H đến địa điểm này anh ta bán ma túy cho H. Theo hẹn sáng ngày 21/01/2024 H bắt xe ô tô khách từ thành phố N lên huyện M, tỉnh Sơn La. Khoảng 10 giờ ngày 21/01/2024 H gặp được người dân tộc H'Mông đang bán mận trên đường Q, H hỏi mua 20.000.000 đồng ma túy Methamphetamine (Hồng phiến) và 25.000.000 đồng ma túy K, người đàn ông đồng ý rồi bảo H đứng đợi. Khoảng 1 tiếng sau người đàn ông quay lại, H đưa số tiền 16.000.000 đồng cho người đàn ông, còn 29.000.000 đồng người này thống nhất cho H nợ khi nào có tiền trả sau và đưa cho H 01 túi nilon màu đen (dạng 02 quai xách), H mở ra kiểm tra thấy bên trong có 10 túi nilon đựng ma túy Methamphetamine (Hồng phiến) và 02 gói nilon đựng ma túy Ketamine, H bỏ vào trong túi áo khoác đang mặc rồi bắt xe ô tô khách về nhà thuê trọ ở số nhà C, ngõ H, đường P, phố D, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình phân chia cất giấu ma túy trong các hộp nhựa màu đen, hộp kim loại màu đỏ, tủ nhựa màu hồng ở trong phòng ngủ tầng 3 mục đích ai hỏi mua thì bán và sử dụng cho bản thân. Sau đó H đã sử dụng hết 02 túi ma túy Methamphetamine (Hồng phiến) và một ít ma túy Ketamine.

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 28/01/2024, Tổ công tác Công an thành phố N phối hợp với Phòng PA06 Công an tỉnh H, tiến hành kiểm tra cư trú tại số nhà C, ngõ H, đường P, phố D, phường Đ, thành phố N đối với Nguyễn Văn H là người đang bị truy tìm theo Quyết định số 39/QĐ-CACP ngày 15/08/2023 của Công an huyện C, tỉnh Hòa Bình. Thời điểm kiểm tra, H khai nhận là người sử dụng ma túy và đang cất giấu 02 viên ma túy loại “*hồng phiến*” tại chậu hoa trước cửa nhà (phía bên trái từ trong ra) với mục đích để sử dụng.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn H. Cơ quan CSĐT Công an thành phố N tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn H, quá trình khám xét thu giữ:

- Tại phòng tầng 3 (từ cầu thang lên bên trái):

- + Thu giữ trên mặt bàn gỗ kê giữa phòng (cạnh giường ngủ): 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia. Cả 3 chiếc điện thoại này được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1.

- + Thu giữ tại nền nhà cạnh bàn gỗ: 01 bình nhựa cao khoảng 15cm, đường kính khoảng 5cm, ở thân bình có cắm 01 ống nhựa gấp khúc dài khoảng 30cm, miệng bình có cắm 01 ống hút nhựa gấp khúc dài khoảng 20cm; 01 mảnh giấy

bạc kích thước khoảng (20x2)cm trên mặt giấy có dính chất màu hồng đen, mảnh giấy bạc được niêm phong vào phong bì ký hiệu K2.

+ Thu giữ tại cạnh bình nhựa 01 hộp nhựa màu đen kích thước khoảng (40x25x10)cm, bên trong hộp nhựa này có 01 túi nilon màu xanh kích thước khoảng (5x8)cm, bên trong có các viên dạng nén màu hồng và màu xanh được niêm phong vào phong bì ký hiệu K3.

+ Thu giữ dưới gầm bàn gỗ 01 hộp kim loại màu đỏ kích thước khoảng (10x10x15)cm bên trong có 07 túi nilon kích thước khoảng (5x8)cm (gồm 06 túi màu xanh và 01 túi màu hồng một mặt túi có chữ A) bên trong 7 túi này đều chứa các viên dạng nén màu hồng và màu xanh, niêm phong 7 túi nilon này vào phong bì ký hiệu K4.

+ Thu giữ tại tủ kính kê góc phòng phía trong bên phải (thăng cửa vào phòng): 01 cân điện tử màu bạc kích thước khoảng (10x10x1)cm; 01 Căn cước công dân số 017081008858 mang tên Nguyễn Văn H; 01 hộp bìa cattong màu xanh kích thước khoảng (22x17x7)cm bên trong có 01 vật giống súng dạng côn quay, phần thân bằng kim loại màu bạc, phần tay cầm bằng nhựa màu nâu (trên thân có dòng chữ Made in China và ký hiệu XYL230427761) và 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu đỏ kích thước khoảng (4x6)cm đựng 09 viên hình trụ tròn cao 2cm, đường kính 0,5cm bằng kim loại màu đồng, một đầu màu đen. Tất cả niêm phong vào phong bì ký hiệu K5.

+ Thu giữ tại ngăn tủ trên cùng phía bên phải của chiếc tủ nhựa màu hồng kê cạnh tủ kính: 500 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu đỏ kích thước khoảng (4x7)cm bên trong đều không đựng gì; 01 hộp kim loại màu đỏ hình trụ cao khoảng 7cm đường kính khoảng 15cm bên trong có: 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (15x9)cm bên trong chứa chất tinh thể cứng màu trắng; 01 gói được quấn ngoài bằng băng dính màu vàng có ghi chữ “Hàng dễ vỡ nhẹ tay” bên trong có túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể cứng màu trắng, niêm phong túi nilon và gói này vào phong bì ký hiệu K6.

- Tại vị trí chậu hoa trước cửa nhà số C không phát hiện, thu giữ đồ vật gì.

Kết thúc khám xét, Cơ quan CSĐT Công an thành phố N đưa H cùng toàn bộ đồ vật, vật chứng liên quan về trụ sở Công an thành phố N để làm việc. Hồi 03 giờ ngày 29/01/2024 Cơ quan CSĐT Công an thành phố N đang kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh lắp sim số 0886.616.207 và số 0397.521.821 thu giữ của H thì có số điện thoại 0968.759.588 gọi đến số điện thoại 0886.616.207 của H nói “*anh có thùng hàng gửi về, ra ngã tư H lấy*”. Cơ quan CSĐT Công an thành phố N nhận định có thể là hàng ma túy mà đối tượng liên hệ với H để nhận hàng nên tiến hành tuần tra kiểm soát tại khu vực ngã tư H, đường T, phố K, phường T, thành phố N đồng thời áp giải H theo, đến khoảng 04 giờ 20 phút ngày 29/01/2024 có 01 xe khách (không rõ biển kiểm soát) đi từ hướng Hà Nội về hướng Thanh Hóa, đến trước công ty D thì dừng xe,

lúc này có một người đàn ông bê 01 thùng xốp màu trắng từ trên xe ô tô xuống để dưới vỉa hè rồi lên xe ô tô đi về phía Nam Định. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thùng xốp màu trắng kích thước (49x37x33)cm, xác định thùng xốp có đặc điểm dạng hình hộp chữ nhật dán kín trên mặt có dán tấm bìa cát tông ghi chữ “*Bến xe thành phố N 0886.616.207*”. Mở thùng xốp bên trong trên mặt có lớp gừng, kiểm tra bên dưới lớp gừng phát hiện 01 túi nilon (2 lớp) màu đen mở ra có 02 gói nilon có đặc điểm trên mặt có chữ Y1, kích thước mỗi gói khoảng (18x13x5)cm, mở kiểm tra 02 gói túi Y1 bên trong mỗi gói có 03 gói kích thước mỗi gói khoảng (13x6x5)cm trên mặt các gói có chữ A. Mở kiểm tra gói chữ A bên trong có 10 túi nilon dạng túi zip (gồm 02 túi màu hồng, 8 túi màu tím) trong các túi zip đều chứa các viên dạng nén màu hồng, màu xanh. Như vậy trong thùng xốp có tổng 60 túi zip đều chứa các viên dạng nén màu hồng và màu xanh. Tổ công tác tiến hành niêm phong các vỏ túi nilon ban đầu và các túi zip chứa các viên dạng nén vào trong 01 thùng bìa ký hiệu Đ1, 01 thùng xốp màu trắng và các lớp gừng Cơ quan điều tra niêm phong riêng vào 01 thùng xốp, đồng thời tiến hành khám nghiệm hiện trường theo quy định. Sau đó tổ công tác đưa toàn bộ vật chứng (nghi là ma túy) thu giữ cùng H về trụ sở Công an thành phố N làm việc.

Ngày 29/01/2024 Cơ quan CSĐT Công an thành phố N tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng các vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn H:

** Đối với chất tinh thể cứng màu trắng, các viên nén màu hồng và màu xanh thu giữ tại chỗ ở của Nguyễn Văn H:*

- Phong bì niêm phong ký hiệu K3, khối lượng các viên dạng nén màu hồng là 19,775 gam (ký hiệu M1); 02 viên dạng nén màu xanh có khối lượng là 0,170 gam (ký hiệu M2).

- Phong bì niêm phong ký hiệu K4 bên trong có 07 túi nilon (gồm 06 túi màu xanh và 01 túi màu hồng một mặt túi có chữ A) đều chứa các viên nén màu hồng và màu xanh.

+ 01 túi nilon màu hồng: Các viên dạng nén màu hồng có khối lượng là 21,035 gam (ký hiệu M3); 02 viên dạng nén màu xanh có khối lượng là 0,180 gam (ký hiệu M4).

+ 06 túi nilon màu xanh: Các viên dạng nén màu hồng có khối lượng là 129,345 gam (ký hiệu M5); 12 viên dạng nén màu xanh có khối lượng là 1,130 gam (ký hiệu M6).

- Phong bì ký hiệu K6 bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (15x9)cm chứa chất tinh thể cứng màu trắng: khối lượng chất tinh thể cứng màu trắng là 100,085 gam (ký hiệu M7); 01 gói được quấn ngoài bằng lớp băng dính màu vàng có ghi chữ “hàng dễ vỡ nhẹ tay” bên trong có túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể cứng màu trắng: khối lượng chất tinh thể cứng màu trắng là 258,140 gam được cho vào 02 túi nilon (ký hiệu M8).

Các mẫu ký hiệu từ M1 đến M8 được niêm phong trong một phong bì theo quy định gửi đến Cơ quan giám định, toàn bộ phong bì, vỏ túi nilon ban đầu được niêm phong trong phong bì ký hiệu C.

** Mở niêm phong thùng bì ký hiệu Đ1 cân xác định khối lượng các viên nén màu hồng và màu xanh, thu giữ tại vỉa hè đường T, thuộc phố K, phường T, thành phố N như sau:*

- 01 gói (túi) chữ Y1 thứ nhất có 30 túi zip (06 túi zip màu hồng và 24 túi zip màu tím) đều chứa các viên nén màu hồng và màu xanh.

+ 06 túi zip màu hồng: Các viên dạng nén màu hồng có khối lượng là 131,525 gam (ký hiệu A1); 12 viên dạng nén màu xanh có khối lượng là 1,140 gam (ký hiệu A2).

+ Tiến hành cân 24 túi zip màu tím, mỗi mã cân gồm 06 túi:

Mã 1: Khối lượng các viên dạng nén màu hồng là 128,505 gam (ký hiệu A3); khối lượng 12 viên dạng nén màu xanh là 1,15 gam (ký hiệu A4).

Mã 2: Khối lượng các viên dạng nén màu hồng là 128,44 gam (ký hiệu A5); khối lượng 12 viên dạng nén màu xanh là 1,115 gam (ký hiệu A6).

Mã 3: Khối lượng các viên dạng nén màu hồng là 130,32 gam (ký hiệu A7); khối lượng 12 viên dạng nén màu xanh là 1,140g (ký hiệu A8).

Mã 4: Các viên dạng nén màu hồng là 128,705 gam (ký hiệu A9); khối lượng 13 viên dạng nén màu xanh là 1,240 gam (ký hiệu A10).

- 01 gói (túi) chữ Y1 thứ hai có 30 túi zip (06 túi zip màu hồng và 24 túi zip màu tím) đều chứa các viên dạng nén màu hồng và màu xanh).

+ 06 túi zip màu hồng: Khối lượng các viên dạng nén màu hồng là 129,38g (ký hiệu A11); khối lượng 12 viên dạng nén màu xanh là 1,145 gam (ký hiệu A12).

+ Tiến hành cân 24 túi zip màu tím mỗi mã cân 06 túi:

Mã 1: Khối lượng các viên dạng nén màu hồng là 130,280 gam (ký hiệu A13); khối lượng 12 viên dạng nén màu xanh là 1,135 gam (ký hiệu A14).

Mã 2: Khối lượng các viên dạng nén màu hồng là 129,73 gam (ký hiệu A15); khối lượng 12 viên dạng nén màu xanh là 1,135 gam (ký hiệu A16).

Mã 3: Khối các viên dạng nén màu hồng là 132,54 gam (ký hiệu A17); khối lượng 12 viên dạng nén màu xanh là 1,120 gam (ký hiệu A18).

Mã 4: Khối lượng các viên dạng nén màu hồng là 130,74 gam (ký hiệu A19); khối lượng 12 viên dạng nén màu xanh là 1,120 gam (ký hiệu A20).

Mẫu ký hiệu từ A1 đến A20 được niêm phong theo quy định và gửi đến cơ quan giám định.

Các vỏ túi nilon, vỏ túi zip, phong bì và thùng niêm phong ban đầu được niêm phong vào thùng cattong ký hiệu T.

Ngày 30/01/2024 Cơ quan CSĐT Công an thành phố N ra quyết định trưng cầu giám định số 234/QĐ-KT-MT trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh N giám

định các viên nén màu hồng và màu xanh trong các mẫu ký hiệu từ M1 đến M6, từ A1 đến A20; chất tinh thể cứng màu trắng trong mẫu ký hiệu M7, M8; chất màu hồng đen dính trên mảnh giấy bạc niêm phong trong phong bì ký hiệu K2 có phải là ma túy hay tiền chất ma túy không, loại ma túy gì, khối lượng bao nhiêu?

Phòng K1 Công an tỉnh N tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng các viên nén màu hồng, màu xanh, chất tinh thể cứng màu trắng, mảnh giấy bạc bám dính chất bột màu hồng đen thu giữ của Nguyễn Văn H và khối lượng các viên nén màu hồng, màu xanh thu giữ trong thùng xốp màu trắng tại vỉa hè đường T, thuộc phố K, phường T, thành phố N.

** Các mẫu vật chứng khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn H.*

- 01 Phong bì ký hiệu K2, bên trong có 01 mảnh giấy bạc bám dính chất màu hồng, đen. Lượng bám dính ít, không xác định được khối lượng.

- Tiến hành mở niêm phong 01 phong bì, bên trong có 09 túi nilon ký hiệu từ M1 đến M8 (mẫu M8 gồm 2 túi) chứa các viên nén màu hồng và màu xanh, chất tinh thể cứng màu trắng, cân xác định khối lượng như sau: M1=19,80 gam; M2= 0,17 gam; M3 = 21,05 gam; M4 = 0,18 gam; M5 = 129,48 gam; M6 = 1,13 gam; M7 = 100,10 gam; M8 = 258,16 gam.

** Các mẫu vật chứng thu giữ tại vỉa hè đường T, thuộc phố K, phường T, thành phố N.*

- Tiến hành mở niêm phong 01 phong bì dán kín, bên trong có 20 túi nilon ký hiệu từ A1 đến A20 chứa các viên nén màu hồng và màu xanh, cân xác định khối lượng như sau: A1 = 131,66 gam; A2 = 1,14 gam; A3 = 128,59 gam; A4 = 1,14 gam; A5 = 128,60 gam; A6 = 1,12 gam; A7 = 130,46 gam; A8 = 1,14 gam; A9 = 128,77 gam; A10 = 1,24 gam; A11 = 129,49 gam; A12 = 1,14 gam; A13 = 130,43 gam; A14 = 1,14 gam; A15 = 129,89 gam; A16 = 1,14 gam; A17 = 132,57 gam; A18 = 1,12 gam; A19 = 130,77 gam; A20 = 1,12 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 236/KL-KTHS-MT ngày 03/02/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận:

Đối với các mẫu vật chứng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn H.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M3, M5 đều là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng như sau: M1 = 19,80 gam; M3 = 21,05 gam; M5 = 129,48 gam;

- Chất màu hồng, đen bám dính trên mảnh giấy ký hiệu K2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng Methamphetamine bám dính ít, không xác định được khối lượng.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu M7 có khối lượng 100,10 gam, ký hiệu M8 có khối lượng 258,16 gam, đều là ma túy, loại Ketamine.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu M2, M4, M6 đều không phải là ma túy, khối lượng như sau: M2= 0,17 gam; M4 = 0,18 gam; M6 = 1,13 gam

Khối lượng ma túy thu giữ ma túy của Nguyễn Văn H như sau: Tổng khối lượng ma túy Hồng phiến (Methamphetamine) là 170,33 gam. Tổng khối lượng ma túy Ketamine là 358,26 gam.

Đối với các mẫu vật chứng thu giữ tại vỉa hè đường T, thuộc phố K, phường T, thành phố N.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu A1, A3, A5, A7, A9, A11, A13, A15, A17, A19 đều là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng như sau: A1 = 131,66 gam; A3 = 128,59 gam; A2 = 128,60 gam; A7=130,46 gam; A9 = 128,77 gam; A11 = 129,49 gam; A13 = 130,43 gam; A15 = 129,89 gam; A17 = 132,57 gam; A19 = 130,77 gam;

- Mẫu gửi giám định ký hiệu A2, A4, A6, A8, A10, A12, A14, A16, A18, A20 đều không phải là ma túy, khối lượng như sau: A2 = 1,14 gam; A4 = 1,14 gam; A6 = 1,12 gam; A8 = 1,14 gam; A10 = 1,24 gam; A12 = 1,14 gam; A14 = 1,14 gam; A16 = 1,14 gam; A18 = 1,12 gam; A20 = 1,12 gam.

Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 247, thuộc bảng danh mục IIC, Nghị định số 57/2022NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục III, số thứ tự 40; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Như vậy Cơ quan CSĐT thu giữ khối lượng ma túy Methamphetamine tại vỉa hè đường T, thuộc phố K, phường T, thành phố N là 1301,23 gam.

Sau khi giám định Phòng K1 Công an tỉnh N hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan CSĐT công an thành phố N gồm:

+ 01 hộp cát tông “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” được niêm phong dán kín có ghi số 236/KL-KTHS-MT bên trong có: chất bột màu hồng còn lại trong các mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 19,61gam; M3 có khối lượng 20,67 gam; ký hiệu M5 có khối lượng 126,64gam đều là ma túy loại Methamphetamine. Chất bột màu xanh còn lại trong các mẫu gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,11gam; ký hiệu M4 có khối lượng 0,11gam; ký hiệu M6 có khối lượng 1,02 gam đều không phải là ma túy. Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong các mẫu gửi giám định ký hiệu M7 có khối lượng 99,87 gam; ký hiệu M8 có khối lượng 257,37 gam đều là ma túy loại Ketamine, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

+ 01 hộp cát tông “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” được niêm phong dán kín có ghi số 236/ KL-KTHS-MT bên trong có: chất bột màu hồng còn lại trong các mẫu gửi giám định có khối lượng: A1 là 129,94gam; A3 là 126,75gam; A5 là 126,62gam; A7 là 127,08gam; A9 là 126,66gam; A11 là 126,67gam; A13 là 128,49gam; A15 là 127,55gam; A17 là 128,26gam; A19 là 128,82gam đều là ma túy loại Methamphetamine; chất bột màu xanh còn lại trong các mẫu gửi giám định có khối lượng: A2 là 0,91gam; A4 là 0,90gam; A6 là 0,98gam; A8 là 0,99ga; A12 là 0,90gam; A14 là 0,95gam; A16 là 0,97gam; A18 là 0,98gam;

A20 là 0,94gam đều không phải là ma túy cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

+ Mảnh giấy bạc còn lại ký hiệu K2 cùng vỏ bao gói niêm phong mẫu được niêm phong trong phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 236/KL-KTHS-MT.

Ngày 30/01/2024 Cơ quan CSĐT Công an thành phố N ra quyết định trưng cầu giám định số 235/QĐ-KT-MT trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh N giám định vật được niêm phong trong phong bì ký hiệu K5 gửi giám định là súng gì, có phải là vũ khí không, loại vũ khí gì? 09 viên hình trụ tròn được niêm phong trong phong bì ký hiệu K5 gửi giám định là loại gì?

Tại bản kết luận giám định số 237/KL-KTHS-SĐ ngày 05/2/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Mẫu vật A1 gửi giám định là súng ngắn tự chế kiểu ổ quay. Khẩu súng trên là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và thuộc vũ khí quân dụng. 09 mẫu vật A2 gửi giám định là đạn 5,6x15mmR (.22LR) và thuộc vũ khí thể thao.

Sau khi giám định, Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan CSĐT công an thành phố N: 01 khẩu súng ngắn tự chế kiểu ổ quay có đặc điểm là súng ngắn làm bằng kim loại và nhựa, màu bạc, dài 19 cm; phần báng súng làm bằng nhựa, màu nâu; phần nòng súng dài 6,2 cm; trên phần thân có các ký tự “MADE IN CHINA”, “XYL230427761” trong khẩu súng không có đạn, đầu đạn, vỏ đạn; 07 viên đạn làm bằng kim loại, có đặc điểm tương tự nhau: hình trụ tròn, dài 2,5 cm, đường kính 0,57 cm, phần vỏ đạn màu vàng, phần đầu đạn màu đen, trên mặt ngoài phần đáy có ký hiệu “C”; 02 vỏ đạn bằng kim loại, hình trụ tròn, màu vàng, dài 1,53 cm, đường kính 0,57 cm, trên mặt ngoài phần đáy vỏ đạn có ký hiệu “C” (Đây là 02 vỏ đạn thu được sau khi sử dụng 02/09 viên đạn gửi giám định để bắn thực nghiệm)

Ngày 28/01/2024 quá trình khám xét phòng tầng 3 của H, Cơ quan CSĐT Công an thành phố N có quay lại video và sao trích 01 tệp tin video có tên “2024_01_28_23_13_IMG_1935” dung lượng 2.17 GB vào đĩa DVD-R, ghi lại việc H khai nhận cất giấu trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân và có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Ngày 29/02/2024 Cơ quan CSĐT Công an thành phố N trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh N giám định kỹ thuật số và điện tử đối với 01 tệp tin video nêu trên có bị cắt ghép chỉnh sửa nội dung hình ảnh không?

Tại bản Kết luận giám định số 359/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 12/4/2024 Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp tin video lưu trữ trong đĩa DVD-R gửi giám định và hoàn lại toàn bộ mẫu vật gửi giám định cho Cơ quan CSĐT công an thành phố N.

Ngày 08/7/2024 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N có Quyết định trưng cầu giám định số 724/QĐ-CSMT trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh N giám định

phục hồi, trích xuất dữ liệu điện tử cuộc gọi, tin nhắn SMS đã bị xóa trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, lắp 2 sim số 0886.616.207 và số 0397.521.821 thu giữ của H.

Tại bản Kết luận giám định số 708/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 15/8/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: không tìm thấy dữ liệu cuộc gọi, tin nhắn SMS đã bị xóa trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, lắp sim 2 sim số 0886.616.207 và 0397.521.821 gửi giám định.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, lắp sim số 0976.970.981, điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, lắp sim số 0972.165.631 và chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh lắp sim số 0886.616.207, sim số 0397.521.821 thu giữ của Nguyễn Văn H, kết quả có phát sinh cuộc gọi với số điện thoại 0789.004.760 H khai là số điện thoại của người dân tộc H'Mông ở huyện M, tỉnh Sơn La là người bán số ma túy mà Cơ quan điều tra đã khám xét thu giữ tại chỗ ở của H. Sau khi kiểm tra chiếc điện thoại Iphone màu xanh được niêm phong vào phong bì ký hiệu ĐT1, điện thoại Iphone màu trắng niêm phong vào phong bì ký hiệu ĐT2, điện thoại Nokia niêm phong vào phong bì ký hiệu ĐT3 theo quy định.

Cơ quan điều tra đã rút list số điện thoại 0789.004.760 tại Công ty D1 khu vực 4, kết quả chủ thuê bao mang tên Nguyễn Thị M1, sinh năm 1969, địa chỉ tại thôn M, xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang. Quá trình làm việc, chị Nguyễn Thị M1 khai nhận không đăng ký, sử dụng số điện thoại trên và không quen biết với ai tên là Nguyễn Văn H và người đàn ông dân tộc H'Mông ở huyện M, tỉnh Sơn La.

Cơ quan điều tra đã rút list số điện thoại 0397.521.821, 0976.907.981 và 0972.165.631 thu giữ của Nguyễn Văn H tại Ban thanh tra kiểm toán, tập đoàn C1 (V), rút list số điện thoại 0886.616.207 tại Trung tâm K2 (V) Ninh Bình, kết quả số điện thoại thu giữ của H có phát sinh cuộc gọi với số điện thoại 0789.004.760; 0968.759.588.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H chỉ thừa nhận số ma túy thu giữ khi khám xét chỗ ở là của H, cất giấu nhằm mục đích để bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân. H không thừa nhận thùng xốp bên trong có các viên nén màu xanh, màu hồng là ma túy cơ quan điều tra thu giữ trên vỉa hè đường T, thuộc phố K, phường T, thành phố N là của H, H không biết thùng xốp là của ai và tại sao người gửi thùng hàng về khu vực ngã tư H lại có số điện thoại của H để ghi trên thùng xốp. Bản thân H trước đó không không đặt hàng và không cho ai số điện thoại để nhận hàng.

Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với anh Nguyễn Trọng L2, sinh năm 1970, trú tại phố T, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình là người làm chứng, anh L2 khai: khoảng 04 giờ 20 phút, ngày 29/01/2024 anh L2 đỗ xe tại đường T,

thuộc phố K, phường T, thành phố N để đón khách, anh L2 thấy 01 xe ô tô khách biển kiểm soát 26B-00206 chạy tuyến Sơn La - Ninh Bình - Nam Định chạy hướng Hà Nội đi Thanh Hóa dừng xe trước công ty D, có một người đàn ông bê thùng xốp màu trắng từ trên xe mang xuống để dưới vỉa hè rồi lên xe đi luôn về hướng Nam Định. Làm việc với anh Đinh Văn L3, sinh năm 1950, trú tại phố K, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình là người chứng kiến khai việc được Cơ quan Công an mời chứng kiến việc kiểm tra thu giữ thùng xốp chứa các viên nén (nghi là ma túy) như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã rút list số điện thoại 0968.759.588 tại Ban thanh tra, kiểm toán - Tập đoàn C1, xác định chủ thuê bao mang tên Nguyễn Trường S, sinh năm 1984, trú tại tổ H, phường T, thành phố S, tỉnh Sơn La, làm việc với anh Nguyễn Trường S khai nhận xe ô tô chở khách, biển kiểm soát 26B-002.06 đăng ký tên Công ty cổ phần X có địa chỉ ở phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La, do anh S quản lý, sử dụng kinh doanh chạy tuyến bến xe khách huyện Q, tỉnh Sơn La đi bến xe khách G, tỉnh Nam Định. Ngày 28, 29/01/2024 anh S không có mặt theo xe mà giao xe và số điện thoại 0968.759.588 cho lái xe là anh Lương Quý Q, sinh năm 1982, trú tại xóm B, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định, cùng phụ xe là anh Quảng Văn P, sinh năm 1996, trú tại bản Khiêng, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La và anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1994, trú tại xóm E, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định để chở khách. Làm việc với anh Lương Quý Q, anh Quảng Văn P và anh Nguyễn Xuân T đều khai nhận ngày 28, 29/01/2024 xe ô tô khách chạy tuyến Q, tỉnh Sơn La đi G, tỉnh Nam Định, do đông khách và hàng hóa gửi nên không nhớ ai gửi thùng xốp trên xe, không lưu số điện thoại của người gửi, ai là người mang thùng xốp từ trên xe xuống vỉa hè trước công ty D, không nhớ ai là người sử dụng số điện thoại 0968.759.588 gọi đến hai số điện thoại 0886.616.207; 0397.521.821 của Nguyễn Văn H và không quen biết với anh H, đồng thời không biết trong thùng xốp khách gửi có ma túy. Cơ quan điều tra tiến hành rà soát camera an ninh tại các địa điểm xe ô tô biển kiểm soát 26B-002.06 di chuyển ngày 28/01/2024 nhưng không có kết quả.

Như vậy với tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như đã nêu trên, Cơ quan điều tra chưa xác định được số ma túy thu giữ trong thùng xốp là của ai, ai là người gửi thùng xốp có ma túy trên xe khách biển kiểm soát 26B-00206 chạy tuyến Sơn La - Ninh Bình - Nam Định chở về khu vực ngã tư H, phường T, thành phố N và tại sao lại ghi số điện thoại 0886.616.207 trên thùng xốp, mục đích gửi thùng xốp chứa ma túy cho ai. Do không còn yêu cầu điều tra trong vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy”, (khối lượng ma túy thu giữ khi khám xét chỗ ở của H) và vụ án “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, nên ngày 02/01/2025 Cơ quan điều tra ra quyết định tách tài liệu, vật chứng thu giữ tại vỉa hè đường T, thuộc phố K, phường T, thành phố N sau đó khởi tố vụ án

hành sự “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, xảy ra ngày 29/01/2024 tại phố K, phường T, thành phố N để tiếp tục điều tra làm rõ theo quy định của pháp luật.

Các vật chứng Cơ quan điều tra tách ra để điều tra gồm: 01 hộp cattong “Mẫu vật hoàn trả” được niêm phong theo quy định dán kín có ghi số 236/KL-KTHS-MT. Vụ Nguyễn Văn H, sinh năm 1981 cất giấu trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 28/01/2024 tại phố D, phường Đ, TP N. Mẫu vật hoàn trả gồm: Chất bột màu hồng còn lại ký hiệu A1; A3; A5; A7; A9; A11; A13; A15; A17; A19 đều là ma túy, loại Methamphetamine. Chất bột màu xanh còn lại mẫu ký hiệu A2; A4; A6; A8; A10; A12; A14; A16; A18; A20 đều không phải là ma túy. Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong. Các mẫu vật hoàn trả có khối lượng như trong biên bản cân xác định khối lượng, đóng gói, niêm phong và giao, nhận đối tượng sau giám định; 01 thùng cattong được niêm phong theo quy định ghi “Các vỏ túi nilon, vỏ túi Zip và thùng niêm phong ban đầu” ký hiệu T; 01 thùng xộp màu trắng có đặc điểm hình hộp chữ nhật, kích thước (49x37x33)cm, trên mặt có dán tấm bìa các tông ghi chữ “Bên xe thành phố N 0886.616.207” và 01 thùng xộp được niêm phong bên trong có các củ gừng.

Về xử lý vật chứng và các đồ vật, tài sản thu giữ:

Đối với 01 hộp cattong “Mẫu vật hoàn trả” được niêm phong theo quy định dán kín có ghi số 236/KL-KTHS-MT. Vụ Nguyễn Văn H, sinh năm 1981 cất giấu trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 28/01/2024 tại phố D, phường Đ, TP N. Mẫu vật hoàn trả gồm: Chất bột màu hồng còn lại ký hiệu M1; M3; M5 đều là ma túy, loại Methamphetamine. Chất tinh thể màu trắng ký hiệu M7; M8 đều là ma túy, loại Ketamine. Chất bột màu xanh còn lại trong mẫu ký hiệu M2; M4; M6 đều không phải là ma túy. Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong. Các mẫu vật hoàn trả có khối lượng như trong biên bản cân xác định khối lượng, đóng gói, niêm phong và giao, nhận đối tượng sau giám định; 01 phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” được niêm phong theo quy định dán kín có ghi số 236/KL-KTHS-MT. Vụ Nguyễn Văn H, sinh năm 1981 cất giấu trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 28/01/2024 tại phố D, phường Đ, TP N. Mẫu vật hoàn trả gồm: 01 mảnh giấy bạc, vỏ phong bì ký hiệu K2. Vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định. Mặt trước ghi “Toàn bộ phong bì, vỏ túi nilon ban đầu thu trong quá trình khám xét nơi ở của Nguyễn Văn H, ký hiệu C; 01 phong bì niêm phong theo quy định. Mặt trước ghi “01 điện thoại Iphone màu xanh lắp sim 0976.970.981, ký hiệu ĐT1”, quá trình điều tra H khai không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 phong bì niêm phong theo quy định. Mặt trước ghi “01 điện thoại Iphone màu trắng lắp sim 0972.165.631, ký hiệu ĐT2” quá trình điều tra H khai không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 phong bì niêm phong theo quy định. Mặt trước ghi “số 708/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 15/8/2024; 01 vỏ phong bì; 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu NOKIA105 lắp sim 0886.616.207, sim số 0397.521.821, quá trình điều tra ban đầu H khai sử dụng

để liên lạc mua bán ma túy với người đàn ông người dân tộc H mông, nhưng sau đó H khai nhận không sử dụng liên lạc mua bán ma túy mà gặp trực tiếp người đàn ông này để mua ma túy; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm; 01 bình nhựa cao khoảng 15 cm, đường kính khoảng 05 cm, thân bình có cắm 01 ống nhựa gấp khúc dài khoảng 30 cm, miệng bình có cắm 01 ống hút nhựa gấp khúc dài khoảng 20 cm H để sử dụng ma túy; 01 hộp nhựa màu đen, kích thước khoảng (40x25x10)cm; 01 hộp kim loại màu đỏ, kích thước khoảng (10x10x15) cm; 01 cân điện tử màu bạc, kích thước khoảng (10x10x01)cm, 500 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ, kích thước khoảng (4x7) cm, bên trong không đựng gì, H khai được một người đàn ông tên T1 không biết cụ thể họ tên, địa chỉ cho H vào khoảng tháng 9/2023 tại huyện C, tỉnh Hòa Bình, sau đó H mang cất giấu tại phòng trọ mục đích để cân chia, đựng ma túy; 01 căn cước công dân số 017081008858 mang tên Nguyễn Văn H không liên quan đến vụ án; 01 hộp bìa cattong màu xanh, kích thước khoảng (22x17x7) cm; 01 hộp kim loại màu đỏ hình trụ cao khoảng 7 cm, đường kính khoảng 15 cm, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình ra quyết định chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình quản lý để giải quyết cùng vụ án.

Đối với 01 khẩu súng ngắn tự chế kiểu ổ quay có đặc điểm là súng ngắn làm bằng kim loại và nhựa, màu bạc, dài 19 cm; phần báng súng làm bằng nhựa, màu nâu; phần nòng súng dài 6,2 cm; trên phần thân có các ký tự “MADE IN CHINA”, “XYL230427761” trong khẩu súng không có đạn, đầu đạn, vỏ đạn; 07 (bảy) viên đạn làm bằng kim loại, có đặc điểm tương tự nhau: hình trụ tròn, dài 2,5 cm, đường kính 0,57 cm, phần vỏ đạn màu vàng, phần đầu đạn màu đen, trên mặt ngoài phần đáy có ký hiệu “C”; 02 (hai) vỏ đạn bằng kim loại, hình trụ tròn, màu vàng, dài 1,53 cm, đường kính 0,57 cm, trên mặt ngoài phần đáy vỏ đạn có ký hiệu “C” (Đây là 02 vỏ đạn thu được sau khi sử dụng 02/09 viên đạn gửi giám định để bắn thực nghiệm). Toàn bộ vật chứng nêu trên đều được niêm phong trong 01 túi niêm phong mã số 1912704 của Phòng K1 Công an tỉnh N. Đây là vật chứng H sử dụng để phạm tội hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh N để giải quyết theo quy định.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS-P1 ngày 23 tháng 01 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo: Nguyễn Văn H về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; khoản 1, khoản 5 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”

- Áp dụng điểm h, khoản 4, điều 251, điểm s, khoản 1 điều 51, điểm h, khoản 1 điều 52, điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 20 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng khoản 1, điều 304, điểm s, khoản 1 điều 51, điểm h, khoản 1 điều 52, điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 15 đến 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

Áp dụng điểm a, khoản 1, điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội. Buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 21 năm 03 tháng tù đến 21 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/01/2024.

* Hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng

* Biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a,c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 hộp cattong “*Mẫu vật hoàn trả*” bên trong có Chất bột màu hồng còn lại ký hiệu M1; M3; M5 đều là ma túy Methamphetamine. Chất tinh thể màu trắng ký hiệu M7; M8 đều là ma túy Ketamine. Chất bột màu xanh còn lại trong mẫu ký hiệu M2; M4; M6 đều không phải là ma túy, Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định*” bên trong có 01 mảnh giấy bạc, vỏ phong bì ký hiệu K2; Vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Toàn bộ phong bì, vỏ túi nilon ban đầu ký hiệu C; 01 vỏ phong bì; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm; 01 bình nhựa cao khoảng 15 cm, đường kính khoảng 05 cm, thân bình có cắm 01 ống nhựa gấp khúc dài khoảng 30 cm, miệng bình có cắm 01 ống hút nhựa gấp khúc dài khoảng 20 cm H để sử dụng ma túy; 01 hộp nhựa màu đen, kích thước khoảng (40x25x10)cm; 01 hộp kim loại màu đỏ, kích thước khảng (10x10x15) cm, 01 hộp kim loại màu đỏ hình trụ cao khoảng 7 cm, đường kính khoảng 15 cm; 01 cân điện tử màu bạc, kích thước khoảng (10x10x01)cm đã cũ không có giá trị, 500 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ, kích thước khoảng (4x7) cm, bên trong không đựng gì; 01 hộp bìa cattong màu xanh, kích thước khoảng (22x17x7) cm.

+ 01 khẩu súng ngắn tự chế kiểu ổ quay; 07 viên đạn làm bằng kim loại, có đặc điểm tương tự nhau: hình trụ tròn, dài 2,5 cm, đường kính 0,57 cm, phần vỏ đạn màu vàng, phần đầu đạn màu đen, trên mặt ngoài phần đáy có ký hiệu “C”; 02 vỏ đạn bằng kim loại, hình trụ tròn, màu vàng, dài 1,53 cm, đường kính 0,57 cm, trên mặt ngoài phần đáy vỏ đạn có ký hiệu “C”, tiếp tục giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh N quản lý để xử lý theo quy định.

- Trả lại cho bị cáo: 01 căn cước công dân số 017081008858 mang tên

Nguyễn Văn H; 01 điện thoại Iphone màu xanh lắp sim 0976.970.981; 01 điện thoại Iphone màu trắng lắp sim 0972.165.631, nhưng tiếp tục quản lý hai chiếc điện thoại để đảm bảo việc thi hành án.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu NOKIA105 lắp sim 0886.616.207, sim số 0397.521.821 bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H xác định hành vi phạm tội của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251; khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo vì quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội;

Lời nói sau cùng của bị cáo H: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến; các bản Kết luận giám định số 236/KL-KTHS-MT ngày 03/02/2024; Kết luận giám định số 237/KL-KTHS-SĐ ngày 05/02/2024; Kết luận giám định số 359/KL-KTHS-KTs&ĐT ngày 12/4/2024; Kết luận giám định số 7086/KL-KTHS-KTs&ĐT ngày 15/8/2024 của Phòng K1 công an tỉnh N và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 22 giờ 35 phút ngày 28/01/2024 tại số nhà C, ngõ H, đường P, phố D, phường Đ, thành phố N (nay là thành phố H), tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn H có hành vi cất giấu 170,33 gam ma túy loại Methamphetamine và 358,26 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích để bán kiếm lời và sử dụng, đồng thời Nguyễn Văn H còn có hành vi cất giấu 01 khẩu súng ngắn tự chế kiểu ổ quay là vũ khí có tính năng, tác dụng

tương tự như vũ khí quân dụng và thuộc vũ khí quân dụng nhằm mục đích để phòng thân thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình kiểm tra phát hiện.

Hành vi cất giấu 170,33 gam ma túy loại Methamphetamine và 358,26 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích để bán và sử dụng cho bản thân của Nguyễn Văn H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi cất giấu trái phép 01 khẩu súng ngắn tự chế kiểu ổ quay là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và thuộc vũ khí quân dụng nhằm mục đích để phòng thân của Nguyễn Văn H đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Tội mua bán trái phép chất ma túy:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a).....

b) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 100 gam trở lên;

.....

e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng 300 gam trở lên;

.....

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Điều 304: Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự:

1) Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm 07 năm.

.....

5)Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H với tội danh và điều luật đã viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn H đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của giống nòi, làm khánh kiệt về kinh tế của người sử dụng ma túy, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Nhưng do háms lợi và để phục vụ cho nhu cầu của bản thân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi. Ngoài ra hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của bị cáo Nguyễn Văn H còn xâm phạm đến trật tự quản lý vũ khí quân dụng của Nhà nước. Bị cáo biết rất rõ tàng trữ súng đạn là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn đặt mua rồi mang về cất giấu nhằm mục đích phòng thân.

Căn cứ vào tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy đang diễn biến phức tạp hiện nay.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Văn H có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” nên cần áp dụng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không còn tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 hộp cattong “Mẫu vật hoàn trả” bên trong có Chất bột màu hồng còn lại ký hiệu M1; M3; M5 đều là ma túy Methamphetamine. Chất tinh thể màu trắng ký hiệu M7; M8 đều là ma túy Ketamine. Chất bột màu xanh còn lại trong mẫu ký hiệu M2; M4; M6 đều không phải là ma túy, Toàn bộ vỏ bao gói niêm

phong; 01 phong bì “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định*” bên trong có 01 mảnh giấy bạc, vỏ phong bì ký hiệu K2; Vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Toàn bộ phong bì, vỏ túi nilon ban đầu ký hiệu C; 01 vỏ phong bì; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm; 01 bình nhựa cao khoảng 15 cm, đường kính khoảng 05 cm, thân bình có cắm 01 ống nhựa gấp khúc dài khoảng 30 cm, miệng bình có cắm 01 ống hút nhựa gấp khúc dài khoảng 20 cm H để sử dụng ma túy; 01 hộp nhựa màu đen, kích thước khoảng (40x25x10)cm; 01 hộp kim loại màu đỏ, kích thước khảng (10x10x15) cm, 01 hộp kim loại màu đỏ hình trụ cao khoảng 7 cm, đường kính khoảng 15 cm; 01 cân điện tử màu bạc, kích thước khoảng (10x10x01)cm đã cũ không có giá trị, 500 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ, kích thước khoảng (4x7) cm, bên trong không đựng gì; 01 hộp bìa catton màu xanh, kích thước khoảng (22x17x7) cm.

+ 01 khẩu súng ngắn tự chế kiểu ổ quay; 07 viên đạn làm bằng kim loại, có đặc điểm tương tự nhau: hình trụ tròn, dài 2,5 cm, đường kính 0,57 cm, phần vỏ đạn màu vàng, phần đầu đạn màu đen, trên mặt ngoài phần đáy có ký hiệu “C”; 02 vỏ đạn bằng kim loại, hình trụ tròn, màu vàng, dài 1,53 cm, đường kính 0,57 cm, trên mặt ngoài phần đáy vỏ đạn có ký hiệu “C”, tiếp tục giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh N quản lý để xử lý theo quy định.

- Trả lại cho bị cáo: 01 căn cước công dân số 017081008858 mang tên Nguyễn Văn H; 01 điện thoại Iphone màu xanh lắp sim 0976.970.981; 01 điện thoại Iphone màu trắng lắp sim 0972.165.631.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu NOKIA105 lắp sim 0886.616.207, sim số 0397.521.821 bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy.

[4] Về các tình tiết khác liên quan đến vụ án:

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn H: H khai mua của một người đàn ông dân tộc H'Mông, khoảng 40 tuổi (H không biết tên tuổi địa chỉ, ở đâu) đứng ở ven đường Q với số tiền 45.000.000 đồng, H đã trả cho người này số tiền 16.000.000 đồng và nợ lại số tiền 29.000.000 đồng, người đàn ông bán ma túy đã cho H số điện thoại 0789.004.760 để liên lạc. Cơ quan điều tra đã rút list số điện thoại 0789.004.760 tại Công ty D1 khu vực 4, kết quả chủ thuê bao mang tên Nguyễn Thị M1, sinh năm 1969, địa chỉ tại thôn M, xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang. Quá trình làm việc chị Nguyễn Thị M1 khai nhận không đăng ký, sử dụng số điện thoại trên và không quen biết với ai tên là Nguyễn Văn H và người đàn ông dân tộc H'Mông ở huyện M, tỉnh Sơn La. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ, để xử lý đối với người đàn ông dân tộc H'Mông H khai đã bán ma túy cho H.

Về nguồn gốc khẩu súng và 09 viên đạn: H khai khoảng tháng 10/2023 H không nhớ sử dụng tài khoản Zalo và số điện thoại nào cài đặt tài khoản zalo để mua súng, đạn vì chiếc điện thoại Samsung lắp sim số khuyến mại đã bị hỏng và hết tiền nên H đã vứt đi. H mua súng, đạn với giá tiền 3.500.000 đồng của một người đàn ông không quen biết trên mạng xã hội Zalo. Quá trình điều tra, H có lần khai nhận sử dụng điện thoại Samsung, lắp sim số 0379.521.821 cài đặt tài

khoản Z (không nhớ tên tài khoản) để liên hệ mua súng, đạn với người đàn ông này, Cơ quan điều tra xác minh tại Công ty cổ phần V1 (“VNG”) ở địa chỉ Z đường số A, khu chế xuất T, phường T, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh, kết quả số 0397.752.821 là “tài khoản ngừng hoạt động”, thời gian khởi tạo tài khoản ngày 26/9/2023, tài khoản bị xóa ngày 16/03/2024. Tài khoản không có thông tin IP. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ, để xác minh xử lý đối với người đàn ông bán súng, đạn cho H.

Đối với nam thanh niên shipper giao súng, đạn cho H, H không biết họ tên tuổi địa chỉ, không nhớ số điện thoại của người này, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với 09 viên đạn thu giữ của H khi khám xét, tại bản kết luận giám định của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận 09 viên đạn thuộc vũ khí thể thao. Vì vậy, ngày 23/4/2024 UBND tỉnh N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 372/QĐ-XPHC phạt tiền 25.000.000 đồng đối với Nguyễn Văn H về hành vi “Tàng trữ trái phép 09 viên đạn thể thao” quy định tại Điểm a, Khoản 5, Điều 11 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Đối với nguồn gốc số tiền 16.000.000 đồng H sử dụng để mua ma túy Hồng phiến (M) và ma túy Ketamine của người dân tộc H’Mông, không biết tên tuổi địa chỉ tại huyện M, tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra H khai nhận số tiền trên H lao động tự do, lái xe thuê mà có.

Đối với chị Nguyễn Phương Cẩm L1 (con gái H) quá trình điều tra xác định chị L1 không biết H cất giấu ma túy, khẩu súng và 9 viên đạn tại nhà chị L1 thuê trọ, do vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị L1.

[5] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn H 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành chung cho cả 02 tội là 22 (hai mươi hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 29/01/2024.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) hộp cattong “Mẫu vật hoàn trả” được niêm phong theo quy định dán kín có ghi số 236/KL-KTHS-MT: Chất bột màu hồng còn lại ký hiệu M1; M3; M5 đều là ma túy, loại Methamphetamine. Chất tinh thể màu trắng ký hiệu M7; M8 đều là ma túy, loại Ketamine. Chất bột màu xanh còn lại trong mẫu ký hiệu M2; M4; M6 đều không phải là ma túy. Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong. Các mẫu vật hoàn trả có khối lượng như trong biên bản cân xác định khối lượng, đóng gói, niêm phong và giao, nhận đối tượng sau giám định;

+ 01 (một) phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” được niêm phong theo quy định dán kín có ghi số 236/KL-KTHS-MT gồm: 01 mảnh giấy bạc ký hiệu K2, vỏ bao gói niêm phong;

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định. Mặt trước ghi “Toàn bộ phong bì, vỏ túi nilon ban đầu thu trong quá trình khám xét nơi ở của Nguyễn Văn H ký hiệu C”.

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình nhựa, thân bình có cắm 01 ống hút nhựa gấp khúc dài khoảng 30 cm, miệng bình có cắm có cắm 01 ống hút nhựa gấp khúc dài khoảng 20 cm; 01 (một) hộp nhựa màu đen, KT(40x25x10)cm; 01 (một) hộp kim loại màu đỏ, KT (10x10x15) cm; 01 (một) cân điện tử màu bạc, KT (10x10x01)cm; 500 (năm trăm) túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ, kích thước khoảng (4x7) cm, bên trong không đựng gì; 01 hộp bìa cattong màu xanh, KT (22x17x7) cm; 01 (một) hộp kim loại màu đỏ hình trụ cao khoảng 7 cm, KT 15 cm.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H: 01 điện thoại Iphone màu xanh lắp sim 0976.970.981, ký hiệu ĐT1; 01 điện thoại Iphone màu trắng lắp sim 0972.165.631, ký hiệu ĐT2; 01 căn cước công dân số 017081008858 mang tên Nguyễn Văn H.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu NOKIA105 lắp sim 0886.616.207, sim số 0397.521.821 của Nguyễn Văn H đã dùng để mua ma túy của người H’ Mông ở huyện M, tỉnh Sơn La.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 khẩu súng ngắn tự chế kiểu ô quay có đặc điểm là súng ngắn, làm

bằng kim loại và nhựa màu bạc, dài 19 cm; phần báng súng dài 6,2 cm; trên phần thân có các ký tự “MADE IN CHINA”, “XYL230427761”; trong súng không có đạn, đầu đạn và vỏ đạn.

+ 07 (bảy) viên đạn làm bằng kim loại, có đặc điểm tương tự nhau: hình trụ tròn, dài 2,5 cm, đường kính 0,57 cm, phần vỏ đạn màu vàng, phần đầu đạn màu đen, có ký hiệu “C”;

+ 02 (hai) vỏ đạn bằng kim loại, hình trụ tròn, màu vàng, dài 1,53 cm, đường kính 0,57 cm, có ký hiệu “C”

Toàn bộ vật chứng nêu trên đều được niêm phong mã số 1912704 của Phòng K1 Công an tỉnh N;

(Chi tiết như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình và Biên bản theo Lệnh nhập kho của Thủ trưởng phòng Kỹ thuật số: 13/2024/VC, ngày 7/02/2024 Đại đội kho kỹ thuật Phòng kỹ thuật Bộ chỉ huy quân sự tỉnh N).

4. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (01 bản);
 - VKSND cấp cao (01 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
 - Phòng Kiểm tra thi hành án (04 bản);
 - Phòng PC04 Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
 - Phòng PC 10 Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
 - Bị cáo (01 bản);
 - Luật sư (01 bản)
 - Trại giam (01 bản);
 - Sở tư pháp (01 bản);
 - Bộ chỉ huy QS tỉnh (01 bản)
 - Lưu hồ sơ (02 bản);
 - Lưu tòa , Tổ hành chính tư pháp (02 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).*

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Bùi Thị Thảo

